

Số: 171 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 01 tháng 10 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 156/TTr-SNN ngày 27/9/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, thủ tục hành



chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.**

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với thủ tục hành chính kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- UBND cấp huyện, cấp xã niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

\* TTHC cấp xã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, Quy trình nội bộ điện tử lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp xã.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn Thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC (Đ).



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Chiến**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,  
BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1171** /QĐ-UBND ngày **01** tháng **10** năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

**A. DANH MỤC TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết TTHC	Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH: 04 TTHC</b>					
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
1	1.012847	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	- Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp tỉnh
2	1.012848	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	- Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Trồng trọt	Sở Tài nguyên và Môi trường (Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính)	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp huyện</b>					
1	1.012836	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa	- Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Trồng trọt	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp	UBND cấp huyện

Stt	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định nội dung TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết TTHC	Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định
		trên địa bàn huyện	- Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		huyện	
2	1.012837	Nộp tiền nhà nước để bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	- Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Trồng trọt	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (Cơ quan phối hợp: Cơ quan tài chính cấp huyện)	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 01 TTHC</b>					
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp xã</b>					
1	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa <sup>1</sup>	- Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Trồng trọt	UBND cấp xã	UBND cấp xã

(Danh mục có 05 thủ tục hành chính)

<sup>1</sup> Tên cũ của TTHC này là “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa”.

## B. NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>					
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên. - Mã số: 1.012847	<p><b>1. Thành phần hồ sơ :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;</li> <li>- Phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;</li> <li>- Sơ đồ mô tả vị trí sử dụng khối lượng đất mặt sau khi bóc tách.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng:</b> 01 bộ hồ sơ.</p>	<p><b>a) Đối tượng thực hiện:</b> Tổ chức, cá nhân (Người được nhà nước giao đất, thuê đất).</p> <p><b>b) Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ:</b> Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC). Địa chỉ: Số 98, đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (tầng trệt trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tuyến tại trang web Dịch vụ công tỉnh Đắk Nông (theo đường link <a href="https://dichvucong.daknong.gov.vn">https://dichvucong.daknong.gov.vn</a>)</li> </ul> <p><b>* Tiếp nhận, trả lời hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông xem xét, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức đến nộp hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có): + Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> </ul>	Không quy định	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>(theo mẫu).</p> <p>+ Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</p> <p>+ Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông nghiệp) để giải quyết.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông nghiệp) có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Phát triển nông nghiệp thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc <i>(không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)</i> TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3: Xử lý hồ sơ:</b></p> <p>+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được</p>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt.</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX hoặc văn bản không chấp thuận theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p> <p><b>Bước 4:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p><b>c) Thời hạn giải quyết:</b> 23 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 17,5 ngày làm việc.</li> <li>- Ủy ban nhân dân tỉnh: 5 ngày làm việc.</li> </ul> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b> Không</p>		
2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành</p>	<p><b>a) Đối tượng thực hiện:</b> Tổ chức, cá nhân (Người được nhà nước giao đất, thuê đất).</p> <p><b>b) Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ:</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên</p>	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên. - Mã số: 1.012848	kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. <b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.	trồng lúa sang đất phi nông nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC). Địa chỉ: Số 98, đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ( <i>tầng trệt trụ sở làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông</i> ). - Trực tuyến tại trang web Dịch vụ công tỉnh Đắk Nông (theo đường link <a href="https://dichvucong.daknong.gov.vn">https://dichvucong.daknong.gov.vn</a> ) <b>* Tiếp nhận, trả lời hồ sơ:</b> Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp nộp hồ sơ: - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông xem xét, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức đến nộp hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có): + Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). + Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).		



Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>+ Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (<i>không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>) TTPVHCC thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3: Xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa:</b> Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi</li> </ul>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>đến cơ quan tài chính cùng cấp để xác định số tiền phải nộp.</p> <p>- <b>Cơ quan tài chính xác định số tiền phải nộp:</b> Trong thời hạn 05 ngày, Sở Tài chính căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của Sở Tài nguyên và Môi trường cùng cấp, bảng giá loại đất trồng lúa tại thời điểm chuyên mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, Sở Tài chính cấp tỉnh xác định số tiền phải nộp theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.</p> <p>- Người được giao đất, cho thuê đất thực hiện nộp tiền: Trong thời hạn 30 ngày, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện trách nhiệm nộp tiền tại cơ quan kho bạc theo thông báo của Sở Tài chính.</p> <p>+ Sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của cơ quan tài chính; người được nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thì phải nộp thêm tiền chậm nộp. Mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp được quy định như sau:</p> <p>+ Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền phải nộp để Nhà nước bổ sung</p>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa chậm nộp;</p> <p>+ Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp đến ngày liền kề trước ngày số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>+ Người nộp tiền tự xác định số tiền chậm nộp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Người nộp tiền phải nộp tiền chậm nộp được miễn tiền chậm nộp trong trường hợp bất khả kháng như bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ.</p> <p><b>Bước 4:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy hẹn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông.</p> <p><b>c) Thời hạn giải quyết:</b> 15 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,5 ngày làm việc;</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường: 9,5 ngày làm việc (trong đó có 2,5 ngày kiểm tra hồ sơ).</li> <li>- Sở Tài chính: 5 ngày làm việc.</li> </ul> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)</b></p>		



Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>II. Thủ tục hành chính cấp huyện</b>					
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện. - Mã số: 1.012849	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;</li> <li>- Phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;</li> <li>- Sơ đồ mô tả vị trí sử dụng khối lượng đất mặt sau khi bóc tách.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p><b>a) Đối tượng thực hiện:</b> Tổ chức, cá nhân (<i>Người được nhà nước giao đất, thuê đất</i>).</p> <p><b>b) Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ:</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính đến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tuyến tại trang web Dịch vụ công tỉnh Đắk Nông (theo đường link <a href="https://dichvucong.daknong.gov.vn">https://dichvucong.daknong.gov.vn</a>)</li> </ul> <p><b>* Tiếp nhận, trả lời hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện/thành phố xem xét, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức đến nộp hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có):</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</li> <li>+ Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</li> <li>+ Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết</li> </ul>	Không quy định	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện/thành phố chuyển hồ sơ về đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ để giải quyết.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện/thành phố; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (<i>không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện/thành phố thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3: Xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt.</li> <li>+ Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả</li> </ul>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>thẩm định, đơn vị chuyên môn tham mưu trình UBND các huyện/thành phố dự thảo văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX hoặc văn bản không chấp thuận theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p> <p><b>Bước 4:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy hẹn tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thành phố.</p> <p><b>c) Thời hạn giải quyết:</b> 23 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện: 0,5 ngày làm việc;</li> <li>- Đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ: 17,5 ngày làm việc.</li> <li>- UBND tỉnh: 5 ngày làm việc.</li> </ul> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)</b></p>		
2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b> Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa chuyên mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p><b>a) Đối tượng thực hiện:</b> Tổ chức, cá nhân (<i>Người được nhà nước giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất</i>).</p> <p><b>b) Trình tự thực hiện:</b> <b>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ:</b> Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính đến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện,</p>	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện. - Mã số: 1.01285		thành phố. - Trực tuyến tại trang web Dịch vụ công tỉnh Đắk Nông (theo đường link <a href="https://dichvucong.daknong.gov.vn">https://dichvucong.daknong.gov.vn</a> ) <b>* Tiếp nhận, trả lời hồ sơ:</b> - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện/thành phố xem xét, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức đến nộp hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có): + Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). + Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu). + Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu). - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện/thành phố chuyển hồ sơ về Phòng Tài nguyên và Môi trường. <b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Phòng Tài nguyên và Môi trường vụ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện Bước 3.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện/thành phố; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (<i>không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện/thành phố thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p><b>Bước 3: Xử lý hồ sơ:</b></p> <p>- <b>Thẩm định hồ sơ và xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa:</b> Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ, cơ quan tài nguyên và môi trường cấp huyện thẩm định và ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo mẫu tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi đến cơ quan tài chính cùng cấp để xác định số tiền phải nộp.</p> <p>- <b>Cơ quan tài chính xác định số tiền phải nộp:</b> Trong thời hạn 05 ngày, cơ quan tài chính cấp huyện căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp, bảng giá loại đất trồng lúa tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, cơ quan tài</p>		



Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>chính cấp huyện xác định số tiền phải nộp theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cơ quan tài nguyên và môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.</p> <p>- <b>Người được giao đất, cho thuê đất thực hiện nộp tiền:</b> Trong thời hạn 30 ngày, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện trách nhiệm nộp tiền tại cơ quan kho bạc theo thông báo của cơ quan tài chính.</p> <p>+ Sau 30 ngày kể từ ngày có văn bản thông báo của cơ quan tài chính; người được nhà nước giao đất, cho thuê đất chưa nộp hoặc nộp chưa đủ số tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thì phải nộp thêm tiền chậm nộp. Mức tính tiền chậm nộp và thời gian tính tiền chậm nộp được quy định như sau:</p> <p>+ Mức tính tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền phải nộp để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa chậm nộp;</p> <p>+ Thời gian tính tiền chậm nộp được tính liên tục kể từ ngày tiếp theo ngày phát sinh tiền chậm nộp đến ngày liền kề trước ngày số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>+ Người nộp tiền tự xác định số tiền chậm nộp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều</p>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định. Người nộp tiền phải nộp tiền chậm nộp được miễn tiền chậm nộp trong trường hợp bất khả kháng như bị thiệt hại vật chất do gặp thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ.</p> <p><b>Bước 4:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo giấy hẹn tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thành phố.</p> <p><b>c) Thời hạn giải quyết:</b> 15 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện/thành phố Gia Nghĩa: 0,5 ngày làm việc;</li> <li>- Phòng Tài nguyên và Môi trường: 9,5 ngày làm việc (trong đó có 2,5 ngày kiểm tra hồ sơ)..</li> <li>- Cơ quan tài chính cấp huyện: 5 ngày làm việc.</li> </ul> <p><b>d) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b> Không</p>		
<b>III. Thủ tục hành chính cấp xã</b>					
1	<p>Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa</p> <p>- Mã số: 1.008004</p>	<p><b>2. Thành phần hồ sơ:</b> Bản Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.</p>	<p><b>a) Đối tượng thực hiện:</b> Tổ chức, cá nhân (Người sử dụng đất trồng lúa).</p> <p><b>b) Trình tự thực hiện:</b> <b>Bước 1:</b> Tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.</p>	Không quy định	Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p><b>* Tiếp nhận, trả lời hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã xem xét, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (nếu có): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu).</li> <li>+ Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo mẫu).</li> <li>+ Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu).</li> </ul> </li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ để giải quyết.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung chủ yếu trong hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ thông báo hoặc hướng dẫn bằng văn bản gửi Bộ phận Tiếp</li> </ul>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>nhận và trả kết quả UBND cấp xã; Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc (<i>không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p><b>Bước 3: Xử lý hồ sơ:</b></p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, UBND cấp xã xem xét sự phù hợp của Bản Đăng ký với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hàng năm của cấp xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp Bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hàng năm của UBND cấp xã, UBND cấp xã ban hành văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cho người sử dụng đất trồng lúa đăng ký.</li> <li>+ Trường hợp Bản đăng ký không phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hàng năm của cấp xã, UBND cấp xã thông báo bằng văn bản theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cho người sử dụng đất trồng lúa.</li> </ul> <p><b>Bước 4:</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo</p>		

Stt	Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			giấy hẹn tại bộ phận tiếp nhận và TKQ UBND cấp xã. c) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc. Trong đó: - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện/thành phố Gia Nghĩa: 0,5 ngày làm việc; - UBND cấp xã: 7,5 ngày làm việc. d) <b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</b> Không quy định		

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,  
BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

**1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên (Mã số: 1.012847)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 23 (ngày làm việc) x 08 giờ = 184 giờ

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Trung tâm PVHCC	Bước 1	Bộ phận TN và TKQ	CC,VC	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
Chi cục Phát triển nông nghiệp	Bước 2	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên thụ lý.	04 giờ			
			Chuyên viên thụ lý	- Kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước tiếp theo. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, tham mưu thông báo bằng văn bản gửi TTHCC để thông báo trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định ( <i>thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i> ) - Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	108 giờ			



Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
				- Chuyển kết quả về TTHCC				
Trung tâm PV HCC	Bước 4	Bộ phận TN và TKQ	CC, VC	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian			

**2. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên (Mã số: 1.012848)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Trung tâm PVHCC	Bước 1	Bộ phận TN và TKQ	CC,VC	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Phòng Quy hoạch – Giao đất	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên thụ lý.	02 giờ			





			Chuyên viên thụ lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước tiếp theo.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, tham mưu thông báo bằng văn bản gửi TTHCC để thông báo trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định (<i>thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>)</li> <li>- Tham mưu thực hiện:</li> <li>+ Thực hiện thẩm định Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp.</li> <li>+ Tham mưu Dự thảo văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền.</li> <li>- Trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy</li> </ul>	62 giờ			
			Lãnh đạo phòng	Xem xét, trình lãnh đạo Sở duyệt	04 giờ			
Sở Tài nguyên và Môi trường		Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Phê duyệt hồ sơ, văn bản	04 giờ			
		Văn phòng	Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng dấu (nếu có)</li> <li>- Chuyển hồ sơ, văn bản đến Sở Tài chính</li> </ul>	04 giờ			
Sở Tài chính	Bước 3	Văn phòng	Văn thư	Chuyển hồ sơ cho phòng, ban chuyên môn	02 giờ			
		Phòng ban chuyên	Lãnh đạo	Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên thụ lý	04 giờ			

		môn	Chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình lãnh đạo	24 giờ			
			Lãnh đạo	Xem xét, trình lãnh đạo Sở duyệt	04 giờ			
		Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo	Ký văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa	04 giờ			
		Văn phòng	Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển kết quả về TTHCC, Sở Tài nguyên và Môi trường, người được giao đất, cho thuê đất.	02 giờ			
Trung tâm PVHCC	Bước 4	Bộ phận TN và TKQ	CC, VC	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian			

## II. Thủ tục hành chính cấp huyện

### 1. Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện (Mã số: 1.012849)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 23 (ngày làm việc) x 08 giờ = 184 giờ

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bộ phận TN và TKQ	Bước 1	Bộ phận TN và TKQ	CC,VC	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
UBND huyện, thành phố	Bước 2	Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên thụ lý.	04 giờ			
			Chuyên viên phòng chuyên môn	- Kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước tiếp theo. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, tham mưu thông báo bằng văn bản gửi TTHCC để thông báo trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định ( <i>thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i> ) - Tham mưu UBND các huyện/thành phố: + Tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt. + Tham mưu Dự thảo văn bản trình UBND huyện/ thành phố văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt. - Trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy	128 giờ			
			Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét, trình lãnh đạo UBND các huyện, thành phố duyệt	08 giờ			
UBND các huyện thành phố	Bước 3	Lãnh đạo UBND các huyện thành phố	Lãnh đạo UBND các huyện thành phố	Ký duyệt hồ sơ, văn bản.	36 giờ			
		Văn phòng	Văn thư	- Đóng dấu; - Chuyển kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện/thành phố.	04 giờ			

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bộ phận TN và TKQ	Bước 4	Bộ phận TN và TKQ	CC, VC	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian			

**2. Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện (Mã số: 1.01285)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trướ c hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Bước 1	Bộ phận TN và TKQ	CC,VC	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
Phòng Tài nguyên và Môi	Bước 2	Phòng Tài nguyên và Môi	Lãnh đạo phòng	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên thụ lý.	02 giờ			

trường huyện, thành phố		trường huyện, thành phố	Chuyên viên thụ lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước tiếp theo.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, tham mưu thông báo bằng văn bản gửi Bộ phận TN&amp;TKQ để thông báo trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định (<i>thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>)</li> <li>- Tham mưu thực hiện:</li> <li>+ Thực hiện thẩm định Bản kê khai diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp.</li> <li>+ Tham mưu Dự thảo văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền.</li> <li>- Trình lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt</li> </ul>	62 giờ			
			Lãnh đạo phòng	Phê duyệt hồ sơ, văn bản	04 giờ			
			Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng dấu (nếu có)</li> <li>- Chuyển hồ sơ, văn bản đến cơ quan tài chính cấp huyện</li> </ul>	04 giờ			
Cơ quan tài chính cấp huyện	Bước 3	Cơ quan tài chính cấp huyện	Văn thư	Chuyển hồ sơ lãnh đạo cơ quan	02 giờ			
			Lãnh đạo	Duyệt hồ sơ, chuyển chuyên viên thụ lý	04 giờ			
			Chuyên viên	Xử lý hồ sơ trình lãnh đạo	24 giờ			

			Lãnh đạo	Ký văn bản xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa	06 giờ			
			Văn thư	- Đóng dấu - Chuyển kết quả về TTHCC, Phòng Tài nguyên và Môi trường, người được giao đất, cho thuê đất.	04 giờ			
Bộ phận TN và TKQ	Bước 4	Bộ phận TN và TKQ	CC, VC	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian			

### III. Thủ tục hành chính cấp xã

Tên TTHC: **Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất lúa (Mã số: 1.008004)**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 08 (ngày làm việc) x 08 giờ = 64giờ

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Bước 1	Bộ phận TN và TKQ	CC, VC	1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ.	4 giờ			
UBND xã	Bước 2	Phòng chuyên môn được	Lãnh đạo phòng chuyên môn	Phân công chuyên viên thụ lý	2 giờ			

Cơ quan	Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
		giao nhiệm vụ	Chuyên viên phòng chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thực hiện bước tiếp theo.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ thông báo bằng văn bản gửi bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã để thông báo cho tổ chức, cá nhân điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định (<i>thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính</i>)</li> <li>- Tham mưu UBND xã:</li> <li>+ Xử lý, thẩm định hồ sơ; tham mưu trình UBND xã dự thảo văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa</li> <li>+ Trình lãnh đạo phê duyệt.</li> </ul>	40 giờ			
		Lãnh đạo phòng chuyên môn	Xem xét ký nháy trình lãnh đạo UBND xã ký duyệt	4 giờ				
		Lãnh đạo UBND cấp xã	- Phê duyệt kết quả.	12 giờ				
		Văn thư	Văn thư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng dấu;</li> <li>- Trả kết quả Bộ phận TN và TKQ.</li> </ul>	2 giờ			
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã	Bước 3	Bộ phận TN và TKQ cấp xã	CC,VC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo cho tổ chức, cá nhân;</li> <li>- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	Không tính thời gian			

## C. CÁC HỒ SƠ KÈM THEO

Phụ lục VII

### MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC  
GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng.... năm...

#### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt

**Kính gửi: .....**

1. Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: ...

Địa chỉ: ...

Số điện thoại: ...

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/TCC: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...

Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có) số: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện (thị xã/thành phố) .... thẩm định hồ sơ Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa để xây dựng công trình ...

*(Phương án sử dụng tầng đất mặt và Sơ đồ mô tả vị trí sử dụng khối lượng đất mặt được bóc tách gửi kèm theo)*

3. Nhận kết quả qua hình thức: Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử

Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất... (ghi rõ tên) cam kết thực hiện đúng Phương án sử dụng tầng đất mặt và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC  
GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*





**MẪU PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT****NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC  
GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng.... năm...

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**

1. Tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: ...  
Địa chỉ: ...  
Số điện thoại: ...  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/TCC: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...  
Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có) số: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...
2. Mục đích của việc chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa: Chuyển đổi mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa để thực hiện công trình/dự án ...
3. Diện tích đất chuyên trồng lúa đề nghị chuyển đổi: ... ha.
4. Khối lượng đất mặt phải bóc tách: ... m<sup>3</sup>  
{Diện tích đất chuyên trồng lúa phải bóc tách (m<sup>2</sup>) x độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách (m)}
5. Phương án sử dụng đất mặt:
  - a) Sử dụng trong khuôn viên dự án: .... m<sup>3</sup> (ghi rõ vị trí, địa điểm, diện tích sử dụng đất mặt).
  - b) Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: ....m<sup>3</sup> (ghi rõ vị trí, địa điểm, diện tích sử dụng đất mặt).
6. Mục đích sử dụng tầng đất mặt: ...  
(Tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa chỉ được sử dụng vào mục đích nông nghiệp, gồm: tôn cao nền ruộng trũng thấp; tăng độ dày tầng canh tác; nâng cao chất lượng đất trồng lúa, cây hàng năm, cây lâu năm; trồng cây xanh; trồng hoa cây cảnh, cây dược liệu...)  
Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất... (ghi rõ tên) cam kết thực hiện đúng phương án sử dụng tầng đất mặt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin trên.

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC  
GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và  
đóng dấu (nếu có))

**Phụ lục IX****MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng .... năm...

V/v.....

**Kính gửi: .....**

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Hồ sơ đề nghị thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của tổ chức/cá nhân ...;*

*Căn cứ vào kết quả thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của công trình/dự án...;*

Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... có ý kiến như sau:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt của ... (ghi rõ tên). Trong đó diện tích đất chuyên trồng lúa phải bóc tách tầng đất mặt: ...ha.

2. Đề nghị ... (ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) thực hiện đúng nội dung phương án sử dụng tầng đất mặt và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố.

3. Các đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... theo dõi, kiểm tra, giám sát tổ chức/cá nhân thực hiện đúng nội dung Phương án sử dụng tầng đất mặt đã được chấp thuận. Yêu cầu (ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) ... thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các văn bản quy định khác có liên quan.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

-Lưu: VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ  
(Ký, họ tên và đóng dấu)**

**MẪU VĂN BẢN KHÔNG CHẤP THUẬN PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TẦNG ĐẤT MẶT**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....  
V/v.....

....., ngày ... tháng.... năm...

Kính gửi: .....

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của tổ chức/cá nhân ...;*

*Căn cứ kết quả thẩm định Phương án sử dụng tầng đất mặt của công trình/dự án...;*

Ủy ban nhân dân tỉnh/huyện/thị xã/thành phố ... có ý kiến như sau:

Không chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để xây dựng công trình của (ghi rõ tên) .....

Địa chỉ .....

Lý do không chấp thuận:

.....  
.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)



**Phụ lục XI**  
**MẪU BẢN KÊ KHAI DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA**  
**CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**

*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng...năm...

**BẢN KÊ KHAI**  
**Diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng sang**  
**đất phi nông nghiệp**

Kính gửi: .....

1. Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất kê khai: ...
2. Địa chỉ: ... ..
3. Tổng diện tích đất chuyên trồng lúa đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp: ... ha
4. Địa điểm thu hồi đất:

<b>Vị trí/Địa điểm đất</b>	<b>Diện tích (ha, m<sup>2</sup>)</b>	<b>Ghi chú</b>
Vị trí 1: số thửa ...; số tờ bản đồ ...; xã (phường, thị trấn) ...; huyện (thị xã, thành phố) ...		
Vị trí 2: số thửa ...; số tờ bản đồ ...; xã (phường, thị trấn) ...; huyện (thị xã, thành phố) .....		
Vị trí 3: số thửa ...; số tờ bản đồ ...; xã (phường, thị trấn) ...; huyện (thị xã, thành phố) ...		
.....		
<b>Tổng diện tích</b>		

Đề nghị ... (cơ quan tài nguyên môi trường cấp tỉnh/huyện) xác định diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển sang mục đích phi nông nghiệp để... (ghi rõ tên người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) làm căn cứ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

**NGƯỜI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC**  
**GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có))*





**Phụ lục XIII**

**MẪU VĂN BẢN XÁC ĐỊNH SỐ TIỀN ĐỀ NHÀ NƯỚC BỔ SUNG  
DIỆN TÍCH ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA BỊ MẮT HOẶC  
TĂNG HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA**

*(Kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024  
của Chính phủ)*

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH  
TỈNH/TP/QUẬN/HUYỆN/TX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

V/v thông báo số tiền phải nộp đề  
nhà nước bổ sung diện tích đất  
chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng  
hiệu quả sử dụng đất trồng lúa

..., ngày..... tháng ... năm .....

Kính gửi: .....

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố về mức thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.*

*Căn cứ văn bản số ... (cơ quan Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh/ huyện);*

Cơ quan Tài chính cấp tỉnh/huyện thông báo số tiền phải nộp, như sau:

1. Tên cơ quan/người được nhà nước giao đất, cho thuê đất phải nộp tiền: ...
2. Số tiền phải nộp: ... đồng

*(Bằng chữ: .....).*

Số tiền = Diện tích (ha) x giá đất (đồng) x tỷ lệ nộp (%) theo quyết định số..., ngày...tháng... năm ...của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản này, ... (tên cơ quan/người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) có trách nhiệm nộp số tiền nêu trên tại Kho bạc Nhà nước theo Tài khoản: ...; Chương: ... (là chương của đơn vị nộp tiền nếu có); tiểu mục: ....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh/huyện;
- Cục thuế tỉnh/huyện;
- Lưu: VT.

**CƠ QUAN TÀI CHÍNH  
TỈNH/TP/QUẬN/HUYỆN/THỊ XÃ**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

**MẪU BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN  
ĐẤT TRỒNG LÚA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN ĐĂNG KÝ**

**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn): ...

1. Tên người sử dụng đất trồng lúa: .....
2. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/TCC: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...  
Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có) số: ... ngày cấp: ..., nơi cấp: ...
3. Địa chỉ: ..... Số điện thoại: ...
4. Diện tích chuyển đổi/tổng diện tích đất trồng lúa: ... (m<sup>2</sup>/ha)/...(m<sup>2</sup>/ha), thuộc thửa đất số: ..., tờ bản đồ số: ...
5. Mục đích chuyển đổi.
  - a) Sang trồng cây lâu năm:
    - Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: Tên loại cây trồng..., tổng số năm: ...
    - Chuyển đổi từ đất lúa nương: Tên loại cây trồng..., tổng số năm: ...
  - b) Sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản:
    - Chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa: Loại thủy sản ..., tổng số năm: ...
    - Chuyển đổi từ đất trồng lúa còn lại:
      - + Chuyển đổi từ đất 1 vụ lúa/năm: Loại thủy sản ..., tổng số năm: ...
      - + Chuyển đổi từ đất lúa nương: Loại thủy sản ..., tổng số năm: ...
6. Nhận kết quả qua hình thức: Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử
7. .... (tên người sử dụng đất trồng lúa) cam kết thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA**  
(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

**MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI  
TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....  
V/v.....

....., ngày ... tháng.... năm...

Kính gửi: .....

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Căn cứ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) năm ...;*

*Căn cứ vào Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của .....*

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) ... có ý kiến như sau:

Chấp thuận cho... (ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa);

Địa chỉ: ...

Được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa, cụ thể:

1. Diện tích chuyển đổi: ... ha, thuộc thửa đất số: ..., tờ bản đồ số: ...
2. Mục đích chuyển đổi: .....
3. Tổng số năm chuyển đổi: .....

Yêu cầu (ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa) ... thực hiện đúng các nội dung tại văn bản này; quá trình thực hiện phải tuân thủ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)





**MẪU VĂN BẢN KHÔNG CHẤP THUẬN BẢN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....  
V/v.....

....., ngày ... tháng.... năm...

Kính gửi: .....

*Căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa và các quy định khác của pháp luật liên quan;*

*Căn cứ Kế hoạch thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) năm ...;*

Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) ...có ý kiến như sau:

Không chấp thuận Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa của ... (ghi rõ tên của người sử dụng đất trồng lúa);

Địa chỉ: ...

Lý do không chấp thuận: .....

Yêu cầu ..... (ghi rõ tên người sử dụng đất trồng lúa) thực hiện đúng theo văn bản này và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
-Lưu: VT.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)